

Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 09 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Kim Giang

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 128/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Mạc Thị Ánh Q, sinh ngày 08/08/1997;

Căn cước công dân số: 030197007529;

Đăng ký thường trú: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở hiện nay: Số A, đường Đ, quận Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

2. Anh Mạc Văn Đ, sinh ngày 29/03/1997;

Căn cước công dân số: 030097008531;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Hải Phòng.

Người được chị Q, anh Đ ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng của tòa án: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Hải Phòng.

Chị Q, anh Đ, bà C đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của chị Mạc Thị Ánh Q, anh Mạc Văn Đ và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị Ánh Q và anh Mạc Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là phường L, thành phố Hải Phòng) vào ngày 23/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Đ ở Tổ dân phố T, phường L, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Năm 2024, chị Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh Đ ở Việt Nam chăm sóc con cái, vợ chồng liên lạc với nhau chỉ hỏi thăm sức khỏe và học hành của con, không nói chuyện, chia sẻ và cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng gia đình hai bên đều biết và đã khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng không thành. Nay chị Q và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên làm đơn đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Đ.

- Về con chung: Chị Q và anh Đ có 02 con chung là Mạc Thanh G, sinh ngày 04/09/2017 và Mạc Hải L, sinh ngày 26/07/2020. Khi ly hôn, chị Q và anh Đ cùng thống nhất chị Q nuôi con Mạc Thanh G, anh Đ nuôi con Mạc Hải L, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị Q đi lao động tại Đài Loan, vắng nhà thì chị Q ủy quyền cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con thay chị Q cho đến khi chị về nước chăm sóc con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Q, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Q, anh Đ cùng thống nhất để chị Q chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Tại phiên họp: Chị Q, anh Đ đều vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc đề nghị: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị Ánh Q và anh Mạc Văn Đ. Về con chung: Giao con Mạc Thanh G, sinh ngày 04/09/2017 cho chị Q nuôi dưỡng, giao con Mạc Hải L, sinh ngày 26/07/2020 cho anh Mạc Văn Đ nuôi dưỡng. Chị Q, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với nhau. Tạm giao con chung Mạc Thanh G cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi chị Q về Việt

Nam. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Q tự nguyện chịu cả lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Mạc Thị Ánh Q và anh Mạc Văn Đ đều đăng ký thường trú tại Tổ dân phố T, phường L, thành phố Hải Phòng; chị Q hiện tại đang lao động tại Đài Loan. Cả chị Q, anh Đ đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng thụ lý giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15.

1.2. Các văn bản chị Q, anh Đ gửi đến Tòa gồm có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Giấy ủy quyền, đều có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C nên được xác định là hợp pháp.

1.3. Chị Q, anh Đ đều có đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị Ánh Q và anh Mạc Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là phường L, thành phố Hải Phòng) vào ngày 23/5/2017. Do vậy, hôn nhân của chị Q, anh Đ là hợp pháp. Đến năm 2024, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình động viên hòa giải nhiều lần nhưng không được. Đến nay, cả hai xác định tình cảm không còn và cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Q, anh Đ đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, anh Đ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mạc Thanh G, sinh ngày 04/09/2017 và Mạc Hải L, sinh ngày 26/07/2020. Chị Q và anh Đ cùng thống nhất giao con Mạc Thanh G cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Mạc Hải L cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Do hiện tại, chị Q đang lao động tại Đài Loan, do vậy, chị Q, anh Đ thống nhất tạm giao con Mạc Thanh G cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi chị Q về Việt

Nam. Xét thấy ý kiến của chị Q, anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của anh chị và các con nên được chấp nhận.

2.3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Q, anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị Q, anh Đ thống nhất thỏa thuận để chị Q chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị Ánh Q và anh Mạc Văn Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Mạc Thị Ánh Q và anh Mạc Văn Đ: Giao con chung Mạc Thanh G, sinh ngày 04/09/2017 cho chị Q nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung Mạc Hải L, sinh ngày 26/07/2020 cho anh Mạc Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Q, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con chung Mạc Thanh G cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi chị Q về Việt Nam.

Chị Q, anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Mạc Thị Ánh Q tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số: 0001617 ngày 03/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (bà Vũ Thị C nộp thay). Chị Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Lê Đại Hành (vào sổ
đăng ký kết hôn xã An Lạc số 024/2017
ngày 23/5/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Kim Giang